

Số: 206/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy việc giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa người khởi kiện là ông Hoàng Minh T với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh K và UBND tỉnh K của Tòa án nhân dân (TAND) cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm giải quyết có vi phạm, cần rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguồn gốc diện tích đất 27ha tại cửa biển Sông L tại xã P, thành phố N, tỉnh K do ông Hoàng Minh T nhận chuyển nhượng của một số hộ dân vào năm 1994. Sau đó, ông T đã san ủi, làm địa nuôi trồng thủy sản khi chưa được sự cho phép của chính quyền. Ngày 26/4/1995, UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 409/UB về xử phạt vi phạm hành chính đối với các ông T; đình chỉ việc san ủi, buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu và cảnh quan thiên nhiên.

Ngày 13/01/1998, Chủ tịch UBND tỉnh K có Quyết định số 82/QĐ.UB buộc ông T phải tự phá bỏ toàn bộ địa ao do san ủi, đào đắp, sử dụng trái pháp luật tại khu vực bãi biển Sông L. Tuy nhiên, ông T có đơn xin sử dụng để nuôi tôm thêm một thời gian nên sau khi xem xét, UBND tỉnh K đã có Thông báo số 1132/UB ngày 11/6/1998 cho phép một số hộ dân, trong đó có hộ ông T sử dụng thêm một thời gian nữa với điều kiện là không được mở rộng diện tích địa và phải chấp hành việc tháo dỡ lán trại ngay sau khi UBND tỉnh có thông báo thu hồi đất.

Ngày 09/3/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 252/QĐ-TTg thu hồi diện tích 1.802.064m² đất tại xã P, thành phố N, tỉnh K và cho Công ty TNHH H.C thuê đất để thực hiện Dự án xây dựng khu du lịch Sông L. UBND tỉnh K đã giao diện tích 148,767ha đất cho Công ty TNHH H.C, trong đó có 27 ha đất mà ông T sử dụng nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, không bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất cho ông T nên ông T đã có đơn khiếu nại đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong đó có khiếu nại đến Thanh tra Chính phủ.

Ngày 07/8/2009, Thanh tra Chính phủ có Báo cáo kết luận số 1817/BC-TTCP kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh K phê duyệt hỗ trợ 50% giá trị đất nông nghiệp theo quy định hiện hành tại địa phương, phần diện tích đất để xem xét hỗ trợ đề nghị căn cứ vào số liệu đã được xác nhận tại các

Biên bản kiểm đếm và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến đồng ý với nội dung của Báo cáo kết luận số 1817/BC-TTCTP nêu trên.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 24/8/2010, UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 2175/QĐ-UBND về phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với ông Hoàng Minh T, theo đó ông T được hỗ trợ đối với diện tích đất là 35.516,8m². Ông T không đồng ý và vẫn tiếp tục có đơn khiếu nại đề nghị được hỗ trợ đối với diện tích 27ha đất.

Ngày 08/8/2011, UBND thành phố N, tỉnh K ban hành Văn bản số 3108/UBND-TNMT và ngày 17/5/2016, UBND tỉnh K ban hành Văn bản số 3266/UBND-PC nội dung không đồng ý hỗ trợ bổ sung diện tích 27ha theo khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục có đơn khiếu nại. Ngày 05/8/2016, UBND tỉnh K ban hành Thông báo số 391/TB-UBND, có nội dung: Khiếu nại của ông T đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật nên chấm dứt, không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T.

Ngày 10/7/2017 và ngày 04/8/2017, ông T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 và hủy Thông báo số 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh K; Tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh K là trái pháp luật và buộc Chủ tịch UBND tỉnh K thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông T.

Người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND tỉnh K trình bày nội dung khiếu nại của ông Hoàng Minh T đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật; ông T khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh K không giải quyết khiếu nại là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T.

II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

1. Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 19/9/2019 của TAND tỉnh K, quyết định:

- *Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 của UBND tỉnh K, Lý do: đã hết thời hiệu khởi kiện;*
- *Bác yêu cầu hủy Thông báo số 391/TN-UBND ngày 05/8/2016;*
- *Bác yêu cầu tuyên bố hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh K là trái pháp luật; bác yêu cầu buộc Chủ tịch UBND tỉnh K thực hiện việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh T.*

Sau đó, người khởi kiện ông T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm.

2. Bản án hành chính phúc thẩm số 158/2020/HC-PT ngày 12/9/2020 của TAND cấp cao, quyết định: *Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Minh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.*

Sau khi có Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên, ông Hoàng Minh T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 19/4/2023, Chánh án TAND tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/2023/KN-HC đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên, đề nghị Hội đồng thẩm phán TAND tối cao xét xử hủy Bản án hành chính phúc thẩm, hủy Bản án hành chính sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh K xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2023, Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã đưa vụ án ra xét xử, quyết định chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án TAND tối cao.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Trong vụ án này, việc giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm có sai lầm nghiêm trọng về pháp luật tố tụng, cụ thể:

Ngày 05/8/2016, UBND tỉnh K ban hành Thông báo số 391/TB-UBND có nội dung: *“Khiếu nại của ông T đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật nên chấm dứt, không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T”*. Như vậy, nội dung của Thông báo 391/TB-UBND nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật TTHC năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 Luật TTHC năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm được tính từ ngày ông T nhận được Thông báo số 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 và khi xét xử Tòa án phải xem xét quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của UBND tỉnh K theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật TTHC mà không phụ thuộc vào quyết định hành chính này còn hay đã hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 10/7/2017, ông T có đơn khởi kiện và ngày 04/8/2017, ông T có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị hủy Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 24/8/2010 và hủy Thông báo số 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh K là còn thời hiệu khởi kiện. Tòa án hai cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xác định Thông báo số 391/TB-UBND ngày 05/8/2016 là đối tượng khởi kiện nhưng không xem xét, đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của UBND tỉnh K mà quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2175/QĐ-UBND với lý do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T đối với Thông báo số 391/TB-UBND nhưng không xem xét đánh giá về nội dung để xác định quyền và lợi ích hợp pháp của ông T đã được đảm bảo theo đúng quy định hay chưa cũng là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, Kiểm sát viên đã không phát hiện vi phạm về tố tụng nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án của Tòa án, có phát biểu quan điểm đề nghị Tòa án xét xử tuyên đình chỉ yêu cầu đối với quyết định hành chính có liên quan vì cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện là có thiếu sót trong kiểm sát việc giải quyết vụ án. Vì vậy, trong

công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, Kiểm sát viên cần nắm chắc các quy định của pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về khiếu nại, giải quyết khiếu nại để phát hiện vi phạm của Tòa án, từ đó thực hiện tốt quyền kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật, nâng cao vị trí, vai trò của Viện kiểm sát.

Trên đây là vi phạm của Tòa án trong việc giải quyết vụ án hành chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các cấp nghiên cứu và rút kinh nghiệm trong kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính tương tự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 10 VKSNDTC (để b/c);
- Văn phòng, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học VKSNDTC (để biết);
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, V10, HSKS.



TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,
THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đoàn Văn Thắng